TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05/7/2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Lê Đình Cự.**

2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**

* *Thư ký phiên tòa*: **Bà Phạm Thị Lan Phương.**

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212A/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989 *(có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1988

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 5, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Đã có quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2017; Bản tự khai ngày 24/11/2017 chị Nguyễn Thị T nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 5, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình kết hôn ngày 08/8/2008 do tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa hai vợ chồng. Căn cứ vào xác nhận của Ban công an xã Đ và Biên bản xác minh của Tòa án thì anh Nguyễn Văn T2 đã đi khỏi địa phương khoảng từ năm 2010, không báo cáo với chính quyền địa phương nên anh T2 đi đâu, làm gì địa phương không biết, từ năm 2013 không trở về địa phương lần nào và không có tin tức gì về anh Nguyễn Văn T2. Chị đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Văn T2, tại quyết định số 03/VDS ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân

huyện Đông Hưng tuyên bố anh Nguyễn Văn T2 mất tích. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2.

** Về con chung:* Chị và anh T2 có 01 con chung tên là Nguyễn Anh B, sinh ngày 16/6/2008, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con nhưng chị khai khi anh T2 bỏ đi đã mang theo cả con đi cùng và gửi con tại nhà cô Nguyễn Thị L ở khu 6, thị trấn Thác Mơ (nay là khu 3, phường Long Thủy) thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ và đã thông báo lại cho chị biết việc cháu Nguyễn Anh B không có mặt tại gia đình chị Nguyễn Thị L. Đến ngày 26/6/2018 chị có thông tin cháu Nguyễn Anh B đã có mặt tại thôn 5, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, chị đã thông báo cho Tòa án để tiến hành xác minh với chính quyền địa phương và lấy lời khai của cháu Nguyễn Anh B.

** Về tài sản:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa với lý do: Ngày 23/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định số 03/2017/QĐ-VDS tuyên bố: "Anh Nguyễn Văn T2 mất tích." Sau khi thụ lý vụ án số 212A/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2017, đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã tiến hành xác minh tại địa phương, chính quyền địa phương cho biết anh Nguyễn Văn T2 đã đi khỏi địa phương từ năm 2010 đến nay, không trình báo với chính quyền địa phương và kể từ ngày 23/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng niêm yết công khai Quyết định tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Văn T2 tại UBND xã và nơi cư trú cuối cùng của anh T2 cũng không thấy anh T2 quay trở về địa phương. Vì vậy căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T2.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự trong vụ án: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn T2 là đúng quy định của pháp luật vì chị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tuyên bố anh mất tích theo quyết định số 03/VDS ngày 23/10/2017, đây là thủ tục tiền tố tụng được thực hiện trước khi chị T yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn anh T2. Đồng thời, không có tài liệu nào xác định anh T2 đã trở về. Do vậy, việc xét xử vắng mặt anh T2 là đúng pháp luật.

+ Về nội dung:Về hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh sau thời gian kết hôn khoảng 03 năm. Năm 2010, anh T2 bỏ nhà đi. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không liên lạc với nhau, đủ căn cứ xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị T được ly hôn anh T2; Con chung: vợ chồng chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh B, sinh ngày 16/6/2008. Hiện tại cháu không sống cùng chị T. Ban công an xã Đ, cung cấp nội dung lý do trước thời điểm biệt tích, ngày 20/8/2013, anh T2 đã làm thủ tục chuyển khẩu cho cháu Nguyễn Anh B đến địa

chỉ: khu 6, thị trấn Thác Mơ- Bình Phước(UBND xã). TAND huyện Đông Hưng đã tiến hành ủy thác cho TAND thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước để lấy lời khai của chị Nguyễn Thị L trú tại khu 3, phường Long Thủy, Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (là dì của anh T2) để xác định địa chỉ cụ thể của cháu B, tiến hành ghi lời khai nhưng chị L xác định cháu không ở cùng chị. Đến ngày 26/7/2018, TAND huyện Đông Hưng nhận được thông tin của chị T và chính quyền địa phương xã Đ về việc ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T3 (là ông bà nội của cháu B) và cháu B đang có mặt tại xã Đ. Ngày 27, 28/6/2017, TAND huyện Đông Hưng phối hợp với chính quyền địa phương xã Đ xác minh tại nhà Cụ Nguyễn Vi N, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967 ở thôn 5, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (là ông ngoại và bác ruột của anh Nguyễn Văn T2) xác định, cháu B và ông bà S – T3 ở Miền nam ra chơi, chủ yếu ở nhà cụ N. Khi thấy Tòa án đến ghi lời khai của cháu bảo, ông S và bà T3 đều dẫn cháu đi, mục đích tránh để cháu trực tiếp gặp Tòa án. Do vậy, Tòa án cũng không thể ghi được lời khai của vợ chồng ông Sáng và cháu Bảo. Trong trường hợp này, anh T2 đã mất tích, chị T có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu bảo theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn T2 đã bị TAND huyện Đông Hưng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/VDS ngày 23/10/2017. Mặt khác, không có căn cứ xác định anh T2 đã quay trở về địa phương hoặc đang sinh sống ở địa bàn cụ thể nào đó. Căn cứ Điều 35, Điều 39, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh Nguyễn Văn T2 ngày 08/8/2008 do tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa hai vợ chồng. Đến khoảng năm 2010, anh T2 đã bỏ đi khỏi địa phương, không báo cáo với chính quyền địa phương nên địa phương cũng không biết anh T2 ở đâu, làm gì từ đó đến nay không có tin tức gì. Theo yêu cầu của chị T tuyên bố anh Nguyễn Văn T2 mất tích, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã ra Quyết định số 03/2017/VDS ngày 23/10/2017 tuyên bố: "Anh Nguyễn Văn T2 mất tích". Sau đó chị T có đơn xin ly hôn với anh T2, xét thấy yêu cầu của chị T là chính đáng và phù hợp với pháp luật. Vì giữa chị T và anh T2 không còn chung sống với nhau từ năm 2013 đến nay, không có quan hệ tình cảm, kinh tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2.

[3] Về con chung: Chị T và anh T2 có 01 con chung tên là Nguyễn Anh B, sinh ngày 16/6/2008, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con, chị T khai khi anh T2 bỏ đi đã cho con Nguyễn Anh B đi

cùng. Chị và Ban công an xã Đ cung cấp tài liệu chứng minh tài liệu xác định cháu Nguyễn Anh Bảo được chuyển khẩu đến nhà chị Nguyễn Thị L ở khu 6, thị trấn Thác Mơ (nay là khu 3, phường Long Thủy) thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước hoặc nơi chị Nguyễn Thị L công tác là Trường mầm non Hoa Hồng, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Tòa án đã có Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số: 392/2018/QĐUT-TA ngày 09/3/2018 cho Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, đến ngày 04/6/2018 Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đã gửi biên bản lấy lời khai đối với chị Nguyễn Thị L, chị L khai: "Anh Nguyễn Văn T2 không nhờ chị trông nom, chăm sóc cháu Nguyễn Anh B và chị cũng không biết hiện cháu Nguyễn Anh B đang ở đâu". Đến ngày 26/6/2018 chị T và Chính quyền địa phương xã Đ cung cấp cho Tòa án biết hiện cháu Nguyễn Anh B, sinh ngày 16/6/2008 đang có mặt tại gia đình cụ Nguyễn Vi N, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967 ở thôn 5, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (là ông ngoại và bác ruột của anh Nguyễn Văn T2). Ngày 27/6/2018 Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến gia đình nhà ông N, bà X nhưng bà nội của cháu B đã dẫn cháu đi chơi nên Tòa án cũng không gặp trực tiếp được cháu Bảo. Ngày 28/6/2018 Tòa án tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục đến gia đình ông N, bà X tiến hành xác minh ghi ý kiến của ông N, bà X. Ông Nồi, bà X xác định với nội dung: Cháu Nguyễn Anh B là con của vợ chồng chị T và anh T2 đang ở cùng ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T3 (là ông bà nội của cháu Bảo) ở miền nam, nhưng hiện cháu Bảo đang được nghỉ hè nên ông S, bà T3 có đưa cháu B về quê chơi và hiện đang có mặt thôn 5, xã Đô L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, chủ yếu ở nhà cụ N. Mỗi khi Tòa án đến, ông S và bà T3 đều biết, mục đích của ông S và bà T3 không muốn cho cháu B gặp trực tiếp Tòa án để ghi lời khai. Do vậy, Tòa án không thể ghi lời khai của cháu B cũng như lời khai của vợ chồng ông S. Ủy ban nhân dân xã Đ cũng xác nhận hiện cháu Nguyễn Anh B, sinh ngày 16/6/2008 đang có mặt tại thôn 5, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình như ý kiến của ông Nguyễn Vi N ngày 27, 28/6/2018 là đúng. Căn cứ vào các Điều 69; Điều 71; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và Luật trẻ em, đủ cơ sở để giao cháu Nguyễn Anh B, sinh ngày 16/6/2008 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu, đồng thời là quyền và nghĩa vụ của chị T phải có trách nhiệm nuôi cháu Nguyễn Anh B, vì hiện anh Nguyễn Văn T2 đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/VDS ngày 23/10/2017 của TAND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nên việc chị T yêu cầu quyền được nuôi con cần được chấp nhận buộc ông Nguyễn Văn Sáng và Nguyễn Thị T3 phải giao cháu Nguyễn Anh B cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2

Điều 56; Điều 57; Điều 69; Điều 71; Điều 81; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2.

2. Về con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Anh B, sinh ngày 16/6/2008. Buộc ông Nguyễn Văn S và Nguyễn Thị T3 phải giao cháu Nguyễn Anh B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do anh T2 mất tích nên chị T không yêu cầu giải quyết nên cần chấp nhận.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí ngày 24/11/2017 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Thị T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Hoàng Văn Thành

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đông Phong;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Thành